

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2024-2025

MÔN : Lịch sử 10

Chủ đề 1. LỊCH SỬ VÀ SỬ HỌC

Bài 1 : HIỆN THỰC LỊCH SỬ VÀ LỊCH SỬ ĐƯỢC CON NGƯỜI NHẬN THỨC

Phần I : CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

Nhận biết

Câu 1. Lịch sử loài người là

- A. những gì diễn ra trong quá khứ.
- B. những gì diễn ra ở mỗi quốc gia, dân tộc.
- C. những gì diễn ra trên toàn thế giới.
- D. toàn bộ những hoạt động của con người từ khi xuất hiện.

Câu 2. Toàn bộ những gì đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại một cách khách quan không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người được gọi là

- A. hiện thực lịch sử.
- B. lịch sử được con người nhận thức.
- C. sự kiện tương lai.
- D. khoa học lịch sử.

Câu 3. Những hiểu biết của con người về hiện thực lịch sử, được trình bày, tái hiện theo những cách khác nhau là

- A. lịch sử được con người nhận thức.
- B. kết nối lịch sử.
- C. sử học.
- D. khoa học lịch sử.

Câu 4. Lịch sử được hiểu theo những nghĩa nào sau đây?

- A. Là việc tái hiện lại lịch sử và học tập lịch sử suốt đời.
- B. Hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức.
- C. Lịch sử được con người nhận thức và hiểu biết lịch sử.
- D. Hiện thực lịch sử và trí thức của con người về lịch sử.

Câu 5. Khái niệm nào sau đây là đúng về Sử học?

- A. Sử học là khoa học nghiên cứu về hoạt động của con người.
- B. Sử học là khoa học nghiên cứu về văn hóa của con người.
- C. Sử học là khoa học nghiên cứu về quá khứ của con người.
- D. Sử học là khoa học nghiên cứu về tiến hóa của con người.

Câu 6. Đối tượng nghiên cứu của Sử học là

- A. quá trình phát triển của loài người.
- B. những hoạt động của loài người.
- C. quá trình tiến hóa của loài người.
- D. toàn bộ quá khứ của loài người.

Câu 7. Sử học có chức năng nào sau đây?

- A. Khoa học và nghiên cứu.
- B. Khoa học và xã hội.
- C. Khoa học và giáo dục.
- D. Khoa học và nhân văn.

Câu 8. Nội dung nào sau đây là nhiệm vụ của Sử học?

- A. Nhận thức, giáo dục và dự báo.
- B. Nghiên cứu, học tập và dự báo.
- C. Giáo dục, khoa học và dự báo.
- D. Nhận thức, khoa học và giáo dục.

Câu 9. Lịch sử được con người nhận thức phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?

- A. Điều kiện không gian, địa lí.
- B. Nhu cầu và năng lực tìm hiểu.
- C. Điều kiện về kinh tế, xã hội.
- D. Khả năng điều tra thực địa.

Câu 10. Lịch sử được con người nhận thức phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?

- A. Những điều kiện không gian, địa lí.

- B. Những điều kiện về kinh tế, xã hội.
- C. Điều kiện và phương pháp tìm hiểu.
- D. Khả năng điều tra ngoài thực địa.

Câu 11. Góp phần truyền bá những giá trị và truyền thống tốt đẹp trong lịch sử cho thế hệ mai sau là

- A. nhiệm vụ giáo dục của Sử học.
- B. nhiệm vụ dự báo sử Sử học.
- C. nhiệm vụ nhận thức của Sử học.
- D. chức năng khoa học của Sử học.

Câu 12. Rút ra bản chất của các quá trình lịch sử để phát hiện quy luật vận động và phát triển của lịch sử là

- A. nhiệm vụ giáo dục của Sử học.
- B. nhiệm vụ dự báo sử Sử học.
- C. nhiệm vụ nhận thức của Sử học.
- D. chức năng khoa học của Sử học.

Câu 13. Rút ra bài học kinh nghiệm cho cuộc sống hiện tại là

- A. chức năng khoa học của Sử học.
- B. nhiệm vụ dự báo sử Sử học.
- C. nhiệm vụ nhận thức của Sử học.
- D. chức năng xã hội của Sử học.

Câu 14. Khôi phục các sự kiện lịch sử diễn ra trong quá khứ là chức năng nào sau đây của Sử học?

- A. Khoa học.
- B. Tái hiện.
- C. Nhận biết.
- D. Phục dựng.

Câu 15. Thông qua việc tổng kết thực tiễn, rút ra bài học kinh nghiệm là nhiệm vụ nào sau đây của Sử học?

- A. Nhận biết.
- B. Dự báo.
- C. Phục dựng.
- D. Tuyên truyền.

Câu 16. Giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức và rút ra bài học kinh nghiệm hiện tại là chức năng nào sau đây của Sử học?

- A. Xã hội.
- B. Khoa học.
- C. Giáo dục.
- D. Dự báo.

Câu 17. Khám phá lịch sử giúp con người hiểu biết được

- A. vai trò của lịch sử.
- B. văn minh nhân loại.
- C. bản chất của xã hội.
- D. khả năng của bản thân.

Câu 18. Học tập và nghiên cứu lịch sử đưa đến cho con người cơ hội nào sau đây?

- A. Trở thành nhà quân sự lỗi lạc.
- B. Cơ hội về nghề nghiệp mới.
- C. Cơ hội về tương lai mới.
- D. Trở thành nhà chính trị gia.

Câu 19. Kết nối lịch sử với cuộc sống chính là

- A. sử dụng tri thức lịch sử để hiểu rõ hơn những vấn đề của cuộc sống hiện tại.
- B. sử dụng những kiến thức trong quá khứ để thay đổi cuộc sống hiện tại.
- C. kết nối giữa hiện thực lịch sử với nhận thức lịch sử bằng các nguồn sử liệu.
- D. sưu tầm và sử dụng các nguồn sử liệu để làm sáng tỏ hiện thực lịch sử.

Câu 20. Hiểu biết sâu sắc về lịch sử, văn hóa Việt Nam, các nước trong khu vực và trên thế giới giúp chúng ta

- A. bảo tồn văn hóa.
- B. cơ hội nghề nghiệp mới.
- C. phát huy giá trị tốt đẹp và bản sắc.
- C. hội nhập thành công.

Câu 21. Một trong những yếu tố giúp chúng ta hội nhập thành công với khu vực và thế giới trong xu thế hiện nay là phải

- A. học tập về lịch sử địa phương.
- B. giao lưu học hỏi về văn hóa.
- C. hiểu biết sâu sắc về lịch sử.
- D. tham gia diễn đàn kinh tế.

Câu 22. Việc học tập lịch sử suốt đời đem lại lợi ích nào sau đây?

- A. Giúp con người phát triển toàn diện về mặt thể chất.
- B. Giúp con người mở rộng và cập nhật vốn kiến thức.
- C. Làm phong phú và đa dạng hiện thực lịch sử.
- D. Tách rời lịch sử với cuộc sống của con người.

Thông hiểu

Câu 1. Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng và đầy đủ** về khái niệm Lịch sử?

- A. Lịch sử là những gì diễn ra trong quá khứ.
- B. Lịch sử là những gì diễn ra ở mỗi dân tộc.
- C. Lịch sử là những gì diễn ra ở mỗi quốc gia.
- D. Lịch sử là quá trình tiến hóa của con người.

Câu 2. Tại sao hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức luôn có khoảng cách với nhau?

- A. Vì dù con người cũng không thể nhận thức và tái hiện đầy đủ lịch sử như nó đã xảy ra.
- B. Vì nhận thức lịch sử phụ thuộc nhu cầu và năng lực của người tìm hiểu lịch sử.
- C. Vì thời gian làm cho hiện thực lịch sử bị phai mờ theo năm tháng.
- D. Vì lịch sử do người chiến thắng viết ra.

Câu 3. Lịch sử được con người nhận thức **không** phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?

- A. Nhu cầu và năng lực của người tìm hiểu.
- B. Điều kiện và phương pháp để tìm hiểu.
- C. Mức độ phong phú của thông tin sử liệu.
- D. Những điều kiện không gian, địa lí.

Câu 4. Nội dung nào sau đây **không** phải là chức năng của Sử học?

- A. Giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức.
- B. Rút ra bài học kinh nghiệm cho cuộc sống.
- C. Khôi phục các sự kiện lịch sử trong quá khứ.
- D. Góp phần dự báo về tương lai của đất nước.

Câu 5. Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng và đầy đủ** về đối tượng nghiên cứu của Sử học?

- A. Những hoạt động của con người trên lĩnh vực chính trị và quân sự.
- B. Toàn bộ những hoạt động của con người trong quá khứ, diễn ra trên mọi lĩnh vực.
- C. Toàn bộ những hoạt động của con người đã diễn ra từ thời kì cổ đại đến cận đại.
- D. Những hoạt động của con người từ khi xuất hiện chữ viết đến nay.

Câu 6. Một trong những cơ hội thôi thúc lớp người đi sau tham gia tìm tòi, khám phá lịch sử?

- A. Khám phá lịch sử mở ra cơ hội làm giàu cho bản thân và xã hội.
- B. Những khoảng trống và những bí ẩn trong nghiên cứu lịch sử.
- C. Nhiều vấn đề cấp bách đặt ra đòi hỏi nhà sử học phải giải quyết.
- D. Lịch sử là nhân tố quyết định cho sự phát triển nghề nghiệp.

Câu 7. Nội dung nào **không** phải là tác dụng trong việc khám phá và nghiên cứu lịch sử?

- A. Hiểu biết được những thành tựu và văn minh nhân loại.
- B. Hiểu biết được những kinh nghiệm quý báu từ lịch sử.
- C. Rút ra những bài học có giá trị từ lịch sử.
- D. Tạo ra một kho tàng tri thức cho nhân loại.

Câu 8. Nội dung nào sau đây là một trong những lí do cần thiết phải học tập lịch sử suốt đời?

- A. Nhiều sự kiện, quá trình lịch sử hiện nay còn là bí ẩn.
- B. Hiện thực lịch sử là duy nhất và không thay đổi.
- C. Lịch sử chỉ xuất hiện một lần và không lặp lại.
- D. Nhận thức lịch sử luôn trùng khớp hiện thực lịch sử.

Câu 9. Tại sao chúng ta cần phải học tập và khám phá lịch sử?

- A. Để dự đoán được quy luật phát triển của vạn vật trên Trái Đất.
- B. Để hiểu được cội nguồn của bản thân, gia đình, quê hương.

C. Thay đổi được những sự kiện, hiện tượng xảy ra trong quá khứ.

D. Sáng tạo và làm phong phú thêm hiện thực lịch sử.

Câu 10. Nhận định nào sau đây là **không** đúng khi nói đến việc: *trong cuộc sống hàng ngày chúng ta đã và đang bắt gặp lịch sử ở khắp mọi nơi?*

A. Lịch sử hiện hữu trong mỗi nếp nhà.

B. Lịch sử hiện hữu trên từng con phố.

C. Lịch sử hiện hữu trong mỗi bản làng.

D. Lịch sử hiện hữu trong từng trang sách.

Câu 11. Nội dung nào **không** phải là hình thức tìm hiểu và học tập lịch sử bằng hoạt động thực tế?

A. Nghe kể những câu chuyện lịch sử. B. Tham quan các khu tưởng niệm.

C. Tham quan các di tích lịch sử. D. Tham quan các bảo tàng lịch sử.

Câu 12. Vì sao chúng ta cần phải học tập lịch sử suốt đời?

A. Nhiều sự kiện, quá trình lịch sử hiện nay còn là bí ẩn.

B. Hiện thực lịch sử là duy nhất và không thay đổi.

C. Lịch sử chỉ xuất hiện một lần và không lặp lại.

D. Nhận thức lịch sử luôn trùng khớp hiện thực lịch sử.

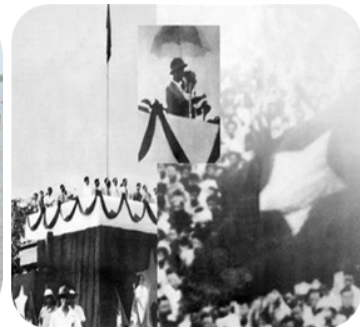
Câu 13: Điểm chung trong phản ánh của các tư liệu sau là gì?



Mũi tên đồng tìm thấy ở Cổ Loa (1959)



Di tích bãi cọc Bạch Đằng



Bác Hồ đọc Tuyên ngôn độc lập (2-9-1945)

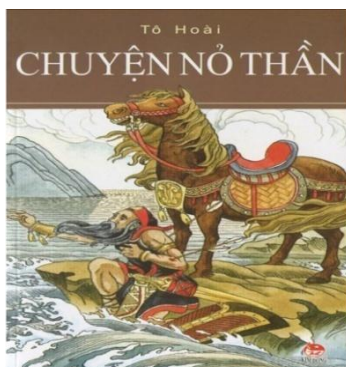
A. Phản ánh hiện thực lịch sử.

B. Phản ánh lịch sử được con người nhận thức.

C. Là những mô tả của con người về quá khứ.

D. Là những công trình nghiên cứu lịch sử.

Câu 14: Điểm chung trong phản ánh của các tư liệu sau là gì?



Tác phẩm Chuyện nổ thần (Tô Hoài)



Bia tường niệm Thủ lĩnh La-pu-la-pu



Con ngựa thành Tơ-roa

- A. Là những mô tả của con người về quá khứ.
- B. Là những công trình nghiên cứu lịch sử.
- C. Phản ánh lịch sử được con người nhận thức.
- D. Phản ánh hiện thực lịch sử.

Câu 15: Dựa vào tranh ảnh Tư liệu dưới đây, hãy cho biết hình ảnh nào thể hiện hiện thực lịch sử, hình ảnh nào thể hiện nhận thức lịch sử?



- A. Hiện thực lịch sử: hình 2. Nhận thức lịch sử: hình 4, hình 3.
- B. Hiện thực lịch sử: hình 2, hình 3. Nhận thức lịch sử: hình 4.
- C. Hiện thực lịch sử: hình 2, hình 4. Nhận thức lịch sử: hình 3.
- D. Hiện thực lịch sử: hình 4. Nhận thức lịch sử: hình 3, hình 2.

Vận dụng

Câu 1. Bia tường niệm thủ lĩnh Lu – pu – la – pu chứng tỏ điều gì?

- A. Sự khác nhau giữa hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức.
- B. Khôi phục các sự kiện lịch sử là chức năng của sử học.
- C. Giáo dục tinh thần yêu quê hương, đất nước, sẵn sàng chiến đấu chống ngoại xâm.
- D. Sứ mệnh của Sử học là tái hiện đầy đủ, khách quan nhất về hiện thực lịch sử.

Câu 2. Nhận định nào sau đây phản ánh **không** đúng khi nói đến sự cần thiết của việc học tập, khám phá lịch sử suốt đời?

- A. Tri thức lịch sử luôn biến đổi và phát triển không ngừng.
- B. Tri thức lịch sử gắn liền với sự xuất hiện nguồn sử liệu mới.
- C. Nhận thức về sự kiện, hiện tượng lịch sử có thể thay đổi.
- D. Nhận thức lịch sử phụ thuộc vào nội dung nghiên cứu.

Câu 3. Học tập, nghiên cứu lịch sử bằng phương pháp **Infographic** là hình thức kết hợp giữa

- A. thông tin kiến thức và hình ảnh minh họa trực quan.
- B. tham quan thực tế và ghi chép nội dung nghiên cứu.
- C. xem phim tư liệu và phục dựng lại sự kiện lịch sử.
- D. sưu tầm hình ảnh và trình bày nội dung nghiên cứu.

Câu 4. Nội dung nào phản ánh **không** đúng khi nói đến sự cần thiết của việc học tập và khám phá lịch sử hiện nay?

- A. Học tập lịch sử chỉ diễn ra khi còn ngồi trên ghế nhà trường.
- B. Học tập lịch sử diễn ra mọi lúc, mọi nơi trong cuộc sống.
- C. Học tập lịch sử thông qua tham quan di tích, bảo tàng lịch sử.
- D. Học tập lịch sử thông qua phim ảnh, âm nhạc, truyện kể.

Câu 5. Nội dung nào sau đây **không** phải là lí do cần học tập lịch sử suốt đời?

- A. Cần vận dụng tri thức lịch sử vào cuộc sống.
- B. Cần bỏ qua quá khứ để hướng tới tương lai.
- C. Lịch sử còn nhiều bí ẩn cần khám phá.
- D. Giúp chúng ta chung sống với thế giới.

Vận dụng cao

Câu 1. Từ câu chuyện “Thầy bói xem voi”, bài học nào được rút ra?

- A. Đánh giá đúng sự vật, hiện tượng cần quan sát tổng thể, toàn diện.
- B. Cần “sờ tận tay, day tận mắt”.
- C. Cần nhìn nhận, đánh giá khách quan, nghiêm túc vấn đề.
- D. là hiểu biết của năm ông thầy bói về con voi.

Câu 2. Trong xu thế hội nhập quốc tế hiện nay, khi tiếp thu những thành tựu văn hóa nhân loại, đòi hỏi chúng ta phải

- A. tiếp thu một cách toàn diện.
- B. sáng tạo, đổi mới và điều chỉnh.
- C. chủ động tiếp thu có chọn lọc.
- D. chú trọng văn hóa phương Tây.

Câu 3. “Sử để ghi việc, mà việc hay hoặc dở đều dùng làm gương răn cho đời sau”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần nhà Lê, Đại Việt sử ký toàn thư, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr. 101)

Nhận định trên đề cập đến ý nghĩa nào sau đây của tri thức lịch sử?

- A. Góp phần giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.
- B. Giúp con người nhận thức sâu sắc về cội nguồn, bản sắc của dân tộc.
- C. Giúp con người đúc kết bài học kinh nghiệm từ quá khứ cho hiện tại.
- D. Giúp con người dự báo chính xác về những sự kiện trong tương lai.

Câu 4. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng lịch sử của ngôi trường mà em đang học?

- A. Hiệu trưởng đầu tiên của nhà trường.
- B. Quá trình hình thành và phát triển của nhà trường.
- C. Những thế hệ học sinh đầu tiên của trường.
- D. Định hướng phát triển của trường trong tương lai.

Câu 5. “Học tập lịch sử chỉ diễn ra ở trong các lớp học và khi chúng ta còn là học sinh, sinh viên”.

Đây là quan điểm

- A. đúng, vì chỉ học sinh và sinh viên mới cần học tập lịch sử.
- B. đúng, vì đây là môn học bắt buộc ở trường phổ thông và đại học.
- C. sai, vì học tập và tìm hiểu lịch sử chỉ dành cho các nhà sử học.
- D. sai, vì tất cả mọi người đều có thể học tập và tìm hiểu lịch sử.

Phần II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau:

“Lịch sử của xã hội do con người lao động tạo ra sự phát triển của lịch sử là quy luật không ai ngăn cản được.

Chế độ công sản nguyên thủy biến đổi thành chế độ nô lệ. Chế độ nô lệ biến đổi thành chế độ phong kiến. Chế độ phong kiến biến đổi thành chế độ tư bản chủ nghĩa. Chế độ tư bản chủ nghĩa nhất định sẽ biến đổi thành chế độ xã hội chủ nghĩa”.

(CT. Hồ Chí Minh nói chuyện với các anh em học viên, cán bộ công nhân viên trường Đại học nhân dân Việt Nam, Khóa III.tập 9, Tr.20)

- a. Đoạn trích trên đề cập đến đối tượng nghiên cứu của sử học.
- b. Đối tượng của sử học mang tính toàn diện.
- c. Đoạn trích trên nói về khái niệm của sử học.
- d. Đoạn trích trên nói về chức năng của sử học.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau

“Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”

Dân ta phải biết sử ta. Sử ta dạy cho ta những chuyện về vang của tổ tiên ta. Dân ta là con Rồng, cháu Tiên, có nhiều người tài giỏi đánh Bắc dẹp Nam, yêu dân trị nước tiếng để muôn đời.

(*Nên học sử ta, Hồ Chí Minh Tập 3, Tr.216-217*)

- a. Đoạn trích trên nói về mục đích của việc học tập nghiên cứu lịch sử
- b. Đoạn trích trên nói về chức năng giáo dục của lịch sử
- c. Đoạn trích trên phản ánh nội dung của khái niệm lịch sử
- d. Đoạn trích trên nói về phương pháp nghiên cứu lịch sử

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau đây, xác định đúng hoặc sai ở các đáp án a, b, c, d.

“Vì sao mà làm quốc sử? Vì sử chủ yếu là để ghi chép sự việc. Có chính trị của một đời tất phải có sử một đời. Mà ngòi bút chép sử giữ nghị luận rất nghiêm, ca ngợi đời thịnh trị thì sáng tỏ ngang với mặt trời, mặt trăng, lên án kẻ loạn tặc thì gay gắt như sương thu lạnh buốt, người thiện biết có thể bắt chước, người ác biết có thể tự răn, quan hệ đến việc chính trị không phải là không nhiều. Cho nên làm sử là cốt để cho được như thế”.

(*Bài Tựa sách Đại Việt sử ký bản tục biên, Phạm Công Trứ*)

- a. Đoạn trích phản ánh các nội dung khác nhau của khái niệm lịch sử.
- b. Phạm Công Trứ khẳng định việc viết quốc sử chỉ nhằm giáo dục và nêu gương.
- c. Bài tựa sách của Phạm Công Trứ tóm tắt lại nội dung một tác phẩm văn học.
- d. Đoạn trích cung cấp tri thức về chức năng và nhiệm vụ của Sử học.

Tư liệu 1: “Sử để ghi việc, mà việc hay hoặc dở đều dùng làm gương răn cho đời sau”

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần nhà Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập I, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.101)

Tư liệu 2:

“Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”

(Hồ Chí Minh, *Lịch sử nước ta*, 1942)

- a. “...việc hay hoặc dở đều dùng làm gương răn cho đời sau” phản ánh nhiệm vụ cung cấp tri thức khoa học của Sử học.
- b. Đoạn tư liệu 1 vừa phản ánh chức năng khoa học, vừa phản ánh chức năng xã hội của Sử học.
- c. Ý nghĩa sâu xa của cả hai đoạn tư liệu là đều nhấn mạnh tầm quan trọng của tri thức lịch sử đối với một quốc gia, dân tộc.
- d. Ở đoạn tư liệu 2, Hồ Chí Minh khuyến khích nhân dân ta nên tìm hiểu, nghiên cứu về lịch sử nước nhà.

Câu 5: Đọc đoạn tư liệu sau:

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Chúng ta nên nhìn lại những đoạn đường đã qua, rút ra những kinh nghiệm quý báu và ấn định đúng đắn những nhiệm vụ cách mạng hiện nay và sắp tới để giành lấy những thắng lợi to lớn hơn nữa, về vang hơn nữa”.

(*CT. Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 10, NXB CTQG.H.1996, Tr 7*)

- a. Đoạn trích trên Hồ Chí Minh đang nói về nội dung tác phẩm văn học.
- b. Đoạn trích trên đề cập đến một trong những nhiệm vụ của sử học.
- c. Hồ Chí Minh khẳng định viết lịch sử chỉ nhằm mục đích nêu gương.
- d. Đề cập đến nhiệm vụ giáo dục để giúp con người hiểu biết chính xác những sự kiện đã diễn ra trong quá khứ.

Câu 6: Đọc đoạn tư liệu sau:

“Thời phong kiến, “Vua sai coi việc chép sử, cho nên dầu thế nào sự chép sử cũng không được tự do, thường có ý thiên vị về nhà vua, thành ra trong sử chỉ cần chép những chuyện quan hệ đến nhà vua, hơn là những quan hệ đến sự tiến hóa của nhân dân trong nước”.

2022, tr7-8)

- a. Đoạn trích phản ánh việc chép sử của các quan thời xưa chưa chính xác.
- b. Đoạn trích cung cấp tri thức về quan niệm đối tượng sử học phương Đông thời cổ - trung đại.
- c. Đoạn trích cho rằng sử sách thời phong kiến chủ yếu tập trung vào đời sống của người dân.
- d. Việc chép sử trong thời phong kiến không bị ảnh hưởng bởi quyền lực chính trị

Câu 7: Đọc đoạn tư liệu sau:

“Đảng ta vĩ đại như biển rộng, núi cao
Ba mươi năm phấn đấu và thắng lợi biết bao ân tình
Đảng ta là đạo đức, là văn minh
Là thống nhất, độc lập, là hòa bình ấm no
Công ơn Đảng thật là to
Ba mươi năm lịch sử Đảng là cả một pho lịch sử bằng vàng”

(Bài nói tại lễ kỉ niệm 10 năm ngày thành lập Đảng, tập 10, Tr.5)

- a. Đoạn trích trên phản ánh nội dung của khái niệm lịch sử .
- b. Đoạn trích trên nói về tri thức lịch sử rất rộng lớn, đa dạng
- c. Đoạn trích trên nói nói về mục đích của việc học tập, nghiên cứu lịch sử.
- d. Đoạn trích trên nói về phương pháp nghiên cứu lịch sử

Câu 8: Đọc đoạn tư liệu sau:

Đại cáo bình Ngô là bài cáo được viết bằng chữ Hán, do Nguyễn Trãi soạn thảo năm 1428, thay lời Lê Lợi để tuyên cáo về việc đã giành thắng lợi trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, khẳng định nền độc lập của quốc gia Đại Việt. Văn bản này vừa có giá trị đặc biệt đối với Văn học, vừa giúp các nhà sử học tìm hiểu và trình bày lịch sử của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn một cách sống động, chi tiết về thời gian, không gian, nhân vật và sự kiện.

- a. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn chỉ có thể được khôi phục qua Đại cáo bình Ngô .
- b. Đại cáo bình Ngô là bài cáo được viết bằng chữ Hán vào thế kỉ XVI
- c. Đại cáo bình Ngô là đối tượng nghiên cứu của một số ngành khoa học. .
- d. Đại cáo bình Ngô là tài liệu có giá trị lớn về lịch sử, văn học và tư tưởng

Phần III. CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1: Khai thác tư liệu 2, hãy chỉ ra điểm giống và khác nhau trong nội dung hai tấm bia. Theo em, vì sao có sự khác nhau đó? (tr.8 SGK)

TƯ LIỆU 2.

2.1. Về La-pu-la-pu

Tại nơi đây, vào ngày 27 - 4 - 1521, La-pu-la-pu và người dân địa phương đã đẩy lui quân xâm lược Tây Ban Nha và giết chết viên chỉ huy là Phéc-đi-năng Ma-gien-lăng. Do đó, La-pu-la-pu đã trở thành người Phi-líp-pin đầu tiên đánh đuổi quân xâm lược châu Âu.

2.2. Về Ma-gien-lăng

Tại nơi đây, trong cuộc đụng độ với các chiến binh của La-pu-la-pu - thủ lĩnh đảo Mác-tan, Ma-gien-lăng đã chết vào ngày 27 - 4 - 1521. Vích-to-ri-a, một trong những con tàu của đoàn thám hiểm do Gioan Xê-bát-ti-an Ê-ca-nô chỉ huy đã rời Xê-bu vào ngày 1 - 5 - 1521, trở về Xan Lu-ca đờ Ba-ra-mê-đa (Tây Ban Nha) vào ngày 6 - 9 - 1522 và hoàn thành chuyến đi vòng quanh thế giới đầu tiên bằng đường biển.



Hình 5. Bia tưởng niệm thủ lĩnh La-pu-la-pu (Xê-bu, Phi-líp-pin)



Hình 6. Bia tưởng niệm Ma-gien-lăng (Xê-bu, Phi-líp-pin)

Câu 2: So sánh điểm khác nhau giữa hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức. Nêu một số ví dụ về hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức

Bài 2 – TRI THỨC LỊCH SỬ VÀ CUỘC SỐNG

Phần I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

1. NHẬN BIẾT

Câu 1: Tri thức lịch sử là gì?

- A. Là khoa học nghiên cứu.
- B. Là tất cả những gì xảy ra trong quá khứ.
- C. Là kết quả của quá trình nhận thức con người.
- D. Tri thức lịch sử sẽ phát triển theo trình độ khoa học.

Câu 2: Tìm hiểu về cội nguồn là

- A. nhu cầu bắt buộc của con người
- B. nhu cầu của thiên nhiên.
- C. nhu cầu tự thân của con người
- D. nhu cầu của tương lai.

Câu 3: Trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta bắt gặp lịch sử ở:

- A. trường học
- B. phim ảnh.
- C. đường phố.
- D. khắp mọi nơi.

Câu 4: Điền từ thích hợp vào câu sau:

Trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta luôn cầnnhững tri thức, kinh nghiệm từ quá khứ vào cuộc sống hiện tại, định hướng cho tương lai.

- A. Tìm hiểu và học tập
- B. Hiểu biết và vận dụng
- C. Tìm hiểu và sáng tạo.
- D. Hiểu biết và tôn trọng

Câu 5: Hiện nay nhân loại đang sống trong

- A. kỉ nguyên đồ đá.
- B. kỉ nguyên mới.
- C. kỉ nguyên toàn cầu hóa.
- D. kỷ nguyên anh hùng.

Câu 6: Kim tự tháp là di sản tiêu biểu của

- A. Ai Cập
- B. Nam Phi.
- C. Ấn Độ
- D. Thái Lan

Câu 7: Hiểu biết sâu sắc về lịch sử và văn hóa dân tộc và thế giới giúp ta

- A. học giỏi.
- B. hội nhập thành công.
- C. chỉ hiểu về quốc gia mình.
- D. hiểu hơn về phim lịch sử.

Câu 8: Hiểu biết lịch sử là một trong những yếu tố cốt lõi tạo nên

- A. sử liệu.
- B. tri thức.
- C. nguồn gốc.
- D. ý thức dân tộc.

Câu 9: Yếu tố cốt lõi nào tạo nên ý thức dân tộc và bản sắc văn hóa của cộng đồng dân tộc?

- A. Nghiên cứu và học tập.
- B. Dự đoán được tương lai.
- C. Hiểu biết về lịch sử.
- D. Hiểu biết về hiện tại.

Câu 10: Một trong những hình thức mà người xưa lưu giữ và truyền lại cho thế hệ sau những truyền thống, tri thức, khát vọng khi chưa có ghi chép, thư tịch, nghiên cứu là

- A. khắc họa trên vách đá, đồ vật. B. lưu trữ tư liệu sản xuất hàng ngày.
C. ghi chép lại những gì đã diễn ra. D. nghiên cứu, khắc họa trên đồ vật.

Câu 11: Bước đầu tiên trong quy trình thu thập, xử lý thông tin và sử dụng là:

- A. Lập thư mục và danh mục các sử liệu cần thu thập B. Suru tầm, đọc và chép thông tin sử liệu
C. Chọn lọc và phân loại sử liệu D. Xác minh, đánh giá về nguồn gốc sử liệu

Câu 12. Những hiểu biết của con người về các lĩnh vực liên quan đến lịch sử, thông qua quá trình học tập, khám phá, nghiên cứu và trải nghiệm được gọi là

- A. tri thức lịch sử. C. hiện thực lịch sử.
B. tiến trình lịch sử. D. phương pháp lịch sử.

Câu 13. Thu thập sử liệu được hiểu là

- A. quá trình tập hợp, tìm kiếm tài liệu tham khảo về đối tượng nghiên cứu, tìm hiểu lịch sử.
B. quá trình khảo sát, tìm kiếm, suru tầm và tập hợp những thông tin liên quan đến đối tượng học tập, nghiên cứu, tìm hiểu lịch sử.
C. một khâu của quá trình thẩm định sử liệu.
D. công đoạn cuối cùng của nghiên cứu lịch sử.

Câu 14. Phân loại, đánh giá, thẩm định nguồn sử liệu đã thu thập được là quá trình của việc

- A. phân loại các nguồn sử liệu. B. lập thư mục các nguồn sử liệu.
C. suru tầm đọc và ghi chép thông tin sử liệu. D. xử lý thông tin và sử dụng

Câu 15. Để làm giàu tri thức lịch sử, việc thu thập, xử lý thông tin và sử dụng cần tiến hành theo quy trình nào sau đây?

- A. Lập thư mục —> Suru tầm sử liệu —> Chọn lọc, phân loại sử liệu —> Xác minh, đánh giá sử liệu.
B. Xác minh, đánh giá sử liệu —> Lập thư mục —> Chọn lọc, phân loại sử liệu —> Suru tầm sử liệu.
C. Chọn lọc, phân loại sử liệu —> Suru tầm sử liệu —> Xác minh, đánh giá sử liệu —> Lập thư mục.
D. Suru tầm sử liệu —> Chọn lọc, phân loại sử liệu —> Xác minh, đánh giá sử liệu —> Lập thư mục.

2. THÔNG HIỂU

Câu 15. Kết nối kiến thức, bài học lịch sử vào cuộc sống chính là

- A. sử dụng tri thức lịch sử để điều chỉnh hiện tại, định hướng tương lai.
B. sử dụng tri thức lịch sử để giải thích và hiểu rõ hơn những vấn đề của cuộc sống hiện tại.
C. tái hiện lịch sử trong cuộc sống hiện tại thông qua các hình thức như triển lãm, bảo tàng,...
D. áp dụng tri thức, kinh nghiệm lịch sử để giải quyết mọi vấn đề của cuộc sống.

Câu 16: Để hiểu lịch sử thế giới và Việt Nam, mỗi người cần phải có

- A. tri thức về lịch sử B. nhận thức về lịch sử
C. phương pháp nghiên cứu lịch sử D. phải biết hiện thực lịch sử

Câu 17: Cho các nội dung:

1. Giúp mỗi người mở rộng và cập nhật vốn kiến thức.
2. Giúp con người hoàn thiện bản lĩnh của cuộc sống.
3. Giúp con người thích nghi với môi trường đang sống.
4. Giúp con người tạo ra những cơ hội mới trong cuộc sống và nghề nghiệp.

Trong các nội dung trên, nội dung nào gắn với việc tìm hiểu tri thức và học tập lịch sử suốt đời?

- A. 1,2 B. 1,3 C. 3,4 D. 1,4

Câu 18: Để tìm hiểu quá khứ và làm giàu tri thức lịch sử cần phải làm gì?

- A. Dựa vào sự hiểu biết về quá khứ
B. Dựa vào cầu nối giữa hiện thực lịch sử và tri thức lịch sử
C. Dựa vào các nguồn sử liệu từ quá khứ
D. Dựa vào bản chất của lịch sử.

Câu 19: Vì sao muốn tìm hiểu quá khứ và làm giàu tri thức lịch sử con người cần phải dựa vào các nguồn sử liệu từ quá khứ?

- A. Sử liệu đóng vai trò là cầu nối giữa hiện thực lịch sử và tri thức lịch sử

- B. Sử liệu là cơ sở phản ánh trung thực nhất từ quá khứ
- C. Sử liệu là tài liệu ghi chép cụ thể về quá khứ
- D. Sử liệu là văn bản đáng tin cậy nhất về quá khứ

Câu 20: Vì sao phải kết nối tri thức lịch sử với đời sống đương đại?

- A. Tri thức lịch sử sẽ giúp con người giải thích, hiểu rõ hơn những vấn đề thời sự
- B. Tri thức lịch sử luôn gắn liền với vấn đề thực tiễn cuộc sống hiện nay
- C. Tri thức lịch sử là khoa học về thời đại
- D. Tri thức lịch sử luôn gắn liền với tri thức đương đại

Câu 21: Một trong các lí do cần phải đưa kiến thức lịch sử vào cuộc sống là vì?

- A. tri thức lịch sử có giá trị lớn đối với mỗi cá nhân và xã hội
- B. tri thức lịch sử liên quan đến kinh tế
- C. tri thức lịch sử là nguồn gốc của chính trị
- D. tri thức lịch sử là bản thân cuộc sống

Câu 22: Ý nào dưới đây **không** phản ánh đúng vai trò của tri thức lịch sử?

- A. Cung cấp những tri thức về sự phát triển của sinh giới.
- B. Cung cấp những thông tin về quá khứ để hiểu về cội nguồn của gia đình, dân tộc, nhân loại.
- C. Góp phần lưu truyền, tạo nên yếu tố cốt lõi của ý thức dân tộc và bản sắc văn hoá dân tộc.
- D. Hiểu quá khứ để lí giải những vấn đề xảy ra trong hiện tại và dự đoán tương lai.

Câu 23: Ý nào sau đây **không** phản ánh đúng lý do cần phải học tập lịch sử suốt đời?

- A. Lịch sử là môn học khó, cần phải học suốt đời để hiểu biết được lịch sử.
- B. Tri thức, kinh nghiệm từ quá khứ rất cần cho cuộc sống hiện tại và định hướng cho tương lai.
- C. Nhiều sự kiện, quá trình lịch sử vẫn chứa đựng những điều bí ẩn cần phải tiếp tục tìm tòi khám phá.
- D. Học tập, tìm hiểu lịch sử giúp đưa lại những cơ hội nghề nghiệp thú vị.

Câu 24: Tại sao phải học tập, khám phá lịch sử suốt đời?

- A. Là điều kiện cơ bản, kiên quyết để giữ gìn và phát triển bản sắc văn hóa thế giới trong thời đại toàn cầu hóa
- B. Lịch sử là môn học khó nên không cần phải học suốt đời để hiểu biết được lịch sử làm gì.
- C. Là điều kiện để các cộng đồng, các nước khác trong khu vực và thế giới cho Việt Nam hội nhập.
- D. Hiểu được kinh nghiệm, rút ra bài học có giá trị từ lịch sử các nước khác, tránh được sai lầm.

Câu 25. Tri thức lịch sử mang đặc điểm nào sau đây?

- A. Rộng lớn và đa dạng.
- B. Không bao giờ biến đổi.
- C. Chỉ mang tính chủ quan.
- D. Chỉ mang tính khách quan.

Câu 26. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng lịch sử của ngôi trường mà em đang học?

- A. Hiệu trưởng đầu tiên của nhà trường.
- B. Quá trình hình thành và phát triển của nhà trường.
- C. Những thế hệ học sinh đầu tiên của trường.

D. Định hướng phát triển của trường trong tương lai.

Câu 27: Ý nào sau đây **không** phản ánh đúng lí do cần phải học tập lịch sử suốt đời?

A. Lịch sử là môn học khó, cần phải học suốt đời để hiểu biết được lịch sử.

B. Tri thức, kinh nghiệm từ quá khứ rất cần cho cuộc sống hiện tại và định hướng cho tương lai.

C. Nhiều sự kiện, quá trình lịch sử vẫn chứa đựng những điều bí ẩn cần phải tiếp tục tìm tòi khám phá.

D. Học tập, tìm hiểu lịch sử giúp đưa lại những cơ hội nghề nghiệp thú vị.

Câu 28: Tri thức lịch sử có vai trò như thế nào đối với mỗi cá nhân và xã hội?

A. Hiểu được kinh nghiệm, rút ra bài học có giá trị từ lịch sử các nước khác để lãnh đạo thế giới.

B. Là điều kiện để các cộng đồng, các nước khác trong khu vực và thế giới cho Việt Nam hội nhập.

C. Giúp con người nhận thức về cội nguồn, bản sắc của bản thân, gia đình, cộng đồng, dân tộc

D. Là điều kiện cơ bản, kiên quyết để giữ gìn và phát triển bản sắc văn hóa thế giới trong thời đại toàn cầu hóa

Câu 29: Các bước thu thập thông tin làm giàu từ tri thức lịch sử như sau:

1. Xác định vấn đề

2. Suu tầm sử liệu.

3. Chọn lọc, phân loại.

4. Xác định đánh giá

A. 1-2-3-4.

B. 1-3-4-2.

C. 2-1-3-4.

D. 4-2-1-3.

Câu 30: “Học tập lịch sử chỉ diễn ra ở trong các lớp học và khi chúng ta còn là học sinh, sinh viên”.

Đây là quan điểm

A. đúng, vì chỉ học sinh và sinh viên mới cần học tập lịch sử.

B. đúng, vì đây là môn học bắt buộc ở trường phổ thông và đại học.

C. sai, vì học tập và tìm hiểu lịch sử chỉ dành cho các nhà sử học.

D. sai, vì tất cả mọi người đều có thể học tập và tìm hiểu lịch sử.

Câu 31: Nội dung nào sau đây không phải là hình thức để học tập và tìm hiểu lịch sử?

A. Đọc sách lịch sử.

B. Tham quan di tích lịch sử.

C. Xem phim khoa học viễn tưởng

D. Nghe các bài hát có nội dung về lịch sử.

Câu 32: Nội dung nào sau đây là một trong những lí do cần thiết phải học tập lịch sử suốt đời?

A. Nhiều sự kiện, quá trình lịch sử hiện nay còn là bí ẩn.

B. Hiện thực lịch sử là duy nhất và không thay đổi.

C. Lịch sử chỉ xuất hiện một lần và không lặp lại.

D. Nhận thức lịch sử luôn trùng khớp hiện thực lịch sử.

3. VẬN DỤNG

Câu 33: Trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta bắt gặp lịch sử ở đâu?

- A. Ở khu di tích lịch sử, bảo tàng, nhân vật lịch sử.
- B. Ở khắp mọi nơi, trên mỗi nếp nhà, nẻo đường, con phố, bản làng, quảng trường, ...
- C. Trong sách vở, công trình nghiên cứu khoa học lịch sử.
- D. Lịch sử không xuất hiện trong cuộc sống hàng ngày.

Câu 34: Học sinh được tới Tham quan bảo tàng lịch sử thì được cho rằng tìm hiểu lịch sử qua cách

- A. Có mặt trực tiếp tại địa điểm, nêu diễn ra sự kiện lịch sử.
- B. Tham quan khu di tích lịch sử.
- C. Quan sát thông qua công nghệ 3D.
- D. Khám phá lịch sử thông qua tranh vẽ, hình ảnh được chụp lại.

Câu 35: Đền Hùng và Giỗ tổ Hùng Vương là biểu tượng của truyền thống gì?

- A. Truyền thống yêu nước.
- B. Uống nước nhớ nguồn.
- C. Chống giặc ngoại xâm.
- D. Truyền thống yêu nước và đoàn kết.

Câu 36. Tri thức lịch sử có điểm gì tương đồng với nhận thức lịch sử?

- A. Là duy nhất và không thay đổi theo thời gian.
- B. Là toàn bộ những gì đã diễn ra trong quá khứ.
- C. Là những hiểu biết của con người về quá khứ.
- D. Không dựa vào ý muốn chủ quan của con người.

Câu 37. “Sử để ghi việc, mà việc hay hoặc dở đều dùng làm gương răn cho đời sau”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần nhà Lê, Đại Việt sử ký toàn thư, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr. 101)

Nhận định trên đề cập đến ý nghĩa nào sau đây của tri thức lịch sử?

- A. Góp phần giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.
- B. Giúp con người nhận thức sâu sắc về cội nguồn, bản sắc của dân tộc.
- C. Giúp con người đúc kết bài học kinh nghiệm từ quá khứ cho hiện tại.
- D. Giúp con người dự báo chính xác về những sự kiện trong tương lai.

Câu 38. Kết nối lịch sử với cuộc sống chính là

- A. sử dụng tri thức lịch sử để hiểu rõ hơn những vấn đề của cuộc sống hiện tại.
- B. sử dụng những kiến thức trong quá khứ để thay đổi cuộc sống hiện tại.
- C. kết nối giữa hiện thực lịch sử với nhận thức lịch sử bằng các nguồn sử liệu.
- D. sưu tầm và sử dụng các nguồn sử liệu để làm sáng tỏ hiện thực lịch sử.

Câu 39. Cần phải học tập và khám phá lịch sử vì học lịch sử giúp chúng ta

- A. dự đoán được quy luật phát triển của vạn vật trên Trái Đất.
- B. hiểu được cội nguồn của bản thân, gia đình, quê hương.

C. thay đổi được những sự kiện, hiện tượng xảy ra trong quá khứ.

D. sáng tạo và làm phong phú thêm hiện thực lịch sử.

Câu 40. Phân loại, đánh giá, thẩm định nguồn sử liệu đã thu thập được là quá trình của việc

A. thu thập thông tin và sử liệu. B. xử lý thông tin và sử liệu.

C. phân loại các nguồn sử liệu. D. lập thư mục các nguồn sử liệu.

Phần II. CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI

Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Đọc tư liệu sau:

“Sử để ghi việc, mà việc hay hoặc dở đều dùng làm gương răn cho đời sau”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần nhà Lê, Đại Việt sử ký toàn thư, tập I, NXB khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tra.101)

- a. Lịch sử góp phần giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.
- b. Lịch sử giúp con người nhận thức sâu sắc về cội nguồn, bản sắc của dân tộc.
- c. Lịch sử giúp con người đúc kết bài học kinh nghiệm từ quá khứ cho hiện tại.
- d. Lịch sử giúp con người dự báo chính xác về những sự kiện trong tương lai.

Câu 2: Đọc tư liệu sau:

"Lịch sử là bằng chứng của thời đại, là ngọn lửa của chân lí, là sinh mệnh của kí ức, là thầy dạy của cuộc sống và là sứ giả của cố nhân"?

(Xi-xê-rông)

- a. Lịch sử phản chiếu các sự việc đã xảy ra trong quá khứ, đảm bảo tính trung thực, khách quan
- b. Lịch sử là tấm gương để răn dạy đời sau, giúp người đời sau rút ra những bài học kinh nghiệm.
- c. Sử là cái gương cho muôn đời, giúp người đời sau rút ra những bài học kinh nghiệm.
- d. Lịch sử giúp con người dự báo chính xác về tất cả các sự kiện trong tương lai.

Câu 3: Đọc tư liệu:

" Lịch sử không phải là gánh nặng cho kí ức, mà là sự soi sáng của tâm hồn"?

(Lo Ác-ton)

- a. Tri thức lịch sử có giá trị lớn đối với mỗi cá nhân và xã hội.
- b. Lịch sử có mối liên hệ chặt chẽ với nhiều lĩnh vực của cuộc sống như: chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, môi trường...
- c. Đưa kiến thức lịch sử vào cuộc sống là vô cùng cần thiết
- d. Lịch sử giải thích tất cả những hiện tượng siêu nhiên, thần bí trong cuộc sống.

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau:

Tri thức lịch sử rất rộng lớn và đa dạng. Những kiến thức lịch sử ở nhà trường chỉ là một phần nhỏ trong kho tàng tri thức lịch sử. Muốn hiểu đầy đủ và đúng đắn về lịch sử cần có một quá trình lâu dài. Tri thức lịch sử biến đổi và phát triển không ngừng. Do vậy, những nhận thức về sự kiện, hiện tượng lịch sử của con người hôm nay rất có thể sẽ thay đổi trong tương lai. Cùng với tìm hiểu tri thức, việc học tập lịch sử suốt đời sẽ giúp con người mở rộng và cập nhật vốn kiến thức, thích ứng với những thay đổi nhanh chóng của xã hội.

- a. Tri thức lịch sử rộng lớn và đa dạng. Muốn hiểu lịch sử đúng đắn cần một quá trình lâu dài.
- b. Tri thức lịch sử biến đổi và phát triển không ngừng.
- c. Những nhận thức về lịch sử hôm nay sẽ không thay đổi vào ngày mai.
- d. Tri thức lịch sử giúp con người mở rộng và cập nhật vốn kiến thức, hoàn thiện và phát triển bản thân.

Câu 5: Đọc thông tin tư liệu sau

Tri thức lịch sử có vai trò trang bị những hiểu biết về quá khứ cho cá nhân và xã hội. Góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hoá của các cộng đồng. Đồng thời là cơ sở để các cộng đồng cùng chung sống và phát triển bền vững.

- a. Trang bị những hiểu biết về quá khứ cho cá nhân và xã hội.
- b. Góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị lịch sử, văn hóa của các cộng đồng.
- c. Là cơ sở để các cộng đồng cùng chung sống và phát triển bền vững.
- d. Chỉ bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử, văn hoá của một dân tộc.

Câu 6: Đọc thông tin tư liệu sau

Lịch sử cung cấp cho con người những kinh nghiệm quý báu của người xưa trong cuộc sống, trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Học lịch sử là học được cái hay, cái đẹp, cái ý nghĩa sâu sắc từ những sự kiện, nhân vật lịch sử và cũng là “ôn cố, tri tân”.

Lịch sử cho biết về những giá trị truyền thống và văn hoá của mỗi quốc gia, dân tộc. Nó nhắc nhở con người phải luôn nhớ về cội nguồn, để ra sức giữ gìn, bảo vệ quê hương, đất nước và những giá trị truyền thống mà các thế hệ đi trước đã để lại.

- a. Lịch sử không thể giúp con người nhận thức sâu sắc về cội nguồn.
- b. Lịch sử là nền tảng để tồn tại, giữ gìn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa.
- c. đúc kết và vận dụng thành công bài học trong quá khứ, tránh những sai lầm lặp lại.
- d. Hiểu biết về cội nguồn, bản sắc là cơ sở để con người hiểu chính mình và thế giới.

Câu 7: Đọc đoạn tư liệu sau

Hiện tại luôn khởi nguồn từ quá khứ. Những vấn đề thực tiễn hiện nay đều bắt nguồn từ những gì đã diễn ra trong quá khứ, là kết quả của quá trình hình thành, phát triển, biến đổi qua thời gian. Tri thức lịch sử có mối liên hệ chặt chẽ với các lĩnh vực của cuộc sống (chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, môi trường,...). Muốn hiểu rõ và giải thích được những vấn đề của cuộc sống hiện tại cần sử dụng tri thức lịch sử trong quá khứ, qua đó rút ra những bài học kinh nghiệm, vận dụng vào thực tiễn để giải quyết vấn đề hiện tại. Thậm chí có thể dự đoán được thời cơ và thách thức trong tương lai.

- a. Những vấn đề thực tiễn hiện nay đều bắt nguồn từ những gì đã diễn ra trong quá khứ.
- b. Tri thức lịch sử có mối liên hệ chặt chẽ với các lĩnh vực của cuộc sống.
- c. Vận dụng tri thức lịch sử và cuộc sống có thể dự đoán được thời cơ và thách thức trong tương lai.
- d. Tri thức lịch sử chỉ có mối liên hệ chặt chẽ với lĩnh vực chính trị.

Phần III. CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1: Vì sao cần thiết phải học tập, khám phá lịch sử suốt đời?

Câu 2: Có thể học tập và tìm hiểu lịch sử qua các hình thức nào? Hãy kể tên một số bộ phim, chương trình truyền hình,... ở Việt Nam sử dụng chất liệu là tri thức lịch sử và văn hóa mà em biết?

Câu 3: Em có thể tìm hiểu và học tập lịch sử ở đâu?

Chủ đề 2. VAI TRÒ CỦA SỬ HỌC

Bài 3 – VAI TRÒ CỦA SỬ HỌC

Phần I : CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

Nhận biết

Câu 1. Trong xu thế hội nhập hiện nay, một trong những ngành có thể mạnh và giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế- xã hội ở nhiều quốc gia là

- A. du lịch. B. kiến trúc. C. thương mại. D. dịch vụ.

Câu 2. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể có vai trò như thế nào?

- A. Góp phần lưu trữ và thực hành di sản từ thế hệ này sang thế hệ khác.
B. Góp phần phát triển đa dạng sinh học và làm tăng giá trị của di sản.
C. Tạo ra môi trường thuận lợi cho sự sinh sống và phát triển của các di sản.
D. Hạn chế tác động tiêu cực của điều kiện tự nhiên và con người đến di sản.

Câu 3. Vai trò của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể là gì?

- A. Khắc phục tác động tiêu cực của điều kiện tự nhiên đến di sản.
B. Góp phần tái tạo, giữ gìn và lưu truyền giá trị di sản qua các thế hệ.
C. Góp phần bảo vệ sự đa dạng văn hóa và đa dạng sinh học trên toàn cầu.
D. Tạo môi trường thuận lợi cho sự sinh sống và phát triển của di sản.

Câu 4. Ngành nào sau đây đã góp phần thúc đẩy việc bảo vệ di sản văn hóa, di tích lịch sử của các quốc gia?

A. Du lịch. B. Kiến trúc. C. Kinh tế. D. Dịch vụ.

Câu 5. Công tác bảo vệ, bảo quản, tu bổ, phục hồi di sản văn hóa được xem là nhiệm vụ

A. thường xuyên và quan trọng. B. mang tính chiến lược lâu dài.
C. trước mắt phải thực hiện ngay. D. xuyên suốt và cấp bách hiện nay.

Câu 6. Điều cốt lõi trong hoạt động bảo tồn di sản văn hóa là phải đảm bảo tính

A. hiện đại. B. nguyên trạng. C. hệ thống. D. nhân tạo.

Câu 7. Lịch sử và văn hóa có vai trò như thế nào đối với sự phát triển ngành du lịch?

A. Thúc đẩy quá trình giao lưu và hội nhập với thế giới.
B. Mang lại nguồn lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội.
C. Là nguồn tài nguyên quý giá để phát triển ngành du lịch.
D. Góp phần quảng bá lịch sử, văn hóa đất nước ra bên ngoài.

Câu 8. Một trong những vai trò của du lịch đối với việc bảo tồn di tích lịch sử và di sản văn hóa là

A. cung cấp đầy đủ những tri thức về di tích lịch sử và di sản văn hóa.
B. thúc đẩy việc bảo vệ di sản văn hóa, di tích lịch sử của các quốc gia.
C. thúc đẩy quá trình giao lưu văn hóa giữa các quốc gia, khu vực trên thế giới.
D. giúp con người hưởng thụ giá trị của di sản thiên nhiên và di sản văn hóa.

Câu 9. Cơ sở khoa học cho công tác xác định giá trị, bảo tồn và phát huy giá trị đích thực của di sản văn hóa là kết quả nghiên cứu

A. Sử học. B. Địa lí. C. Văn học. D. Toán học.

Câu 10. Di sản nào sau đây được xem là di sản văn hóa vật thể?

A. Đàn ca tài tử. B. Nghệ thuật ca trù.
C. Hát xướng, hát xoan. D. Thành quách, lăng tẩm.

Câu 11. Di sản nào sau đây được xem là di sản văn hóa phi vật thể?

A. Cung điện. B. Đờn ca tài tử. C. Lăng tẩm. D. Nhà cổ.

Câu 12. Di sản nào sau đây được xem là di sản văn hóa phi vật thể?

A. Cung điện. B. Nhà cổ. C. Lăng tẩm. D. Hát Xoan.

Câu 13. Di sản văn hóa được bảo tồn và phát huy giá trị của mình sẽ góp phần phát triển

A. kinh tế - chính trị. B. kinh tế - tư tưởng.
C. kinh tế - xã hội. D. chính trị - xã hội.

Câu 14. Tổ chức quốc tế nào sau đây ghi danh, công nhận các danh mục di sản văn hóa thế giới?

A. ASEAN. B. NATO. C. UNESCO. D. WTO.

Thông hiểu

Câu 1. Yếu tố cốt lõi trong hoạt động bảo tồn di sản là gì?

A. Xác định giá trị thực tế của di sản.
B. Phát huy giá trị của di sản văn hóa.
C. Đảm bảo tính nguyên trạng của di sản.
D. Tu bổ và phục hồi di sản thường xuyên.

Câu 2. Nhiệm vụ thường xuyên và quan trọng hàng đầu trong công tác quản lí di sản văn hóa của mỗi quốc gia là

A. bảo vệ, bảo quản, tu bổ di sản. B. chăm sóc, giữ gìn di sản, làm mới.
C. sửa chữa theo hướng hiện đại. D. ưu tiên phát huy giá trị di sản.

Câu 3. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng vai trò của Sử học đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản?

A. Kết quả nghiên cứu của Sử học là cơ sở khoa học để xác định giá trị của di sản.
B. Sử học tái hiện đầy đủ mọi giá trị của di sản văn hóa và di sản thiên nhiên.

C. Sử học giúp cho giá trị của di sản văn hóa và di sản thiên nhiên luôn bền vững.

D. Các phương pháp nghiên cứu Sử học luôn phục dựng lại nguyên vẹn di sản.

Câu 4. Một trong những giải pháp góp phần quan trọng khắc phục các tác động tiêu cực của điều kiện tự nhiên và con người đến giá trị di sản văn hóa phi vật thể là

A. bảo tồn và phát huy.

B. tái tạo và trùng tu.

C. gìn giữ và làm mới.

D. đầu tư và phát triển.

Câu 5. Một trong những cơ sở khoa học để bảo tồn và phát huy di sản văn hóa là giá trị

A. lịch sử, văn hóa.

B. kinh tế, thương mại.

C. kinh tế, xã hội.

D. lịch sử, địa lí.

Câu 6. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng mối quan hệ giữa lịch sử và văn hóa với ngành du lịch?

A. Chỉ có lịch sử tác động lên ngành du lịch.

B. Tồn tại độc lập, không liên quan đến nhau.

C. Có mối quan hệ tương tác hai chiều.

D. Chỉ ngành du lịch mới tác động đến lịch sử.

Câu 7. Nội dung nào sau đây **không** phải là vai trò của du lịch trong việc bảo tồn di tích lịch sử và văn hóa?

A. Đề xuất giải pháp bảo tồn và phát triển.

B. Quảng bá lịch sử, văn hóa cộng đồng.

C. Kết nối, nâng cao vị thế của ngành du lịch, lịch sử.

D. Góp phần ổn định an ninh chính trị của quốc gia.

Câu 8. Nội dung nào sau đây **không** phải là vai trò của lịch sử đối với sự phát triển của ngành du lịch

A. là di sản, tài nguyên quý giá để phát triển du lịch.

B. cung cấp tri thức lịch sử, văn hóa để phát triển du lịch.

C. đề xuất ý tưởng, kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển.

D. là yếu tố quyết định hàng đầu đối với sự phát triển du lịch.

Câu 9. Nội dung nào sau đây **không** phải là vai trò của Sử học với việc bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa, thiên nhiên?

A. Nghiên cứu hình thành, phát triển của di sản.

B. Xác định vị trí, vai trò, ý nghĩa của di sản.

C. Cung cấp thông tin phục vụ bảo tồn, phát huy di sản.

D. Hoạch định chiến lược bảo tồn, phát huy di sản.

Câu 10. Nội dung nào sau đây **không** được xem là biện pháp để bảo tồn và phát huy tốt hơn giá trị của di sản văn hóa?

A. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

B. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về di sản văn hóa.

C. Phát huy vai trò của cộng đồng trong bảo tồn di sản.

D. Làm mới lại các di sản văn hóa đang bị xuống cấp.

Câu 11. Du lịch có vai trò như thế nào trong việc bảo tồn di tích lịch sử và văn hóa?

A. Nguồn lực hỗ trợ.

B. Can thiệp trực tiếp.

C. Hoạch định đường lối.

D. Tổ chức thực hiện.

Câu 12. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng khía cạnh về giá trị của những di sản văn hóa?

A. kiến trúc.

B. lịch sử.

C. văn hóa.

D. hiện đại.

Vận dụng

Câu 1. Điểm giống nhau cơ bản của di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể là

A. có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học.

- B. sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử.
- C. sản phẩm tinh thần có giá trị khoa học.
- D. có giá trị chính trị, văn hóa, xã hội.

Câu 2. Công tác xác định giá trị, bảo tồn và phát huy giá trị đích thực của di sản chứng minh mối quan hệ

- A. giữa Sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản.
- B. giữa Sử học với công nghiệp văn hóa.
- C. giữa công nghiệp văn hóa với Sử học.
- D. giữa Sử học với phát triển du lịch.

Câu 3. Di sản văn hóa và di sản thiên nhiên có mối quan hệ như thế nào với lịch sử?

- A. Là toàn bộ quá khứ lịch sử
- B. Là một bộ phận của lịch sử
- C. Là tất cả sự thật lịch sử
- D. Là nhận thức về lịch sử

Câu 4. Các loại hình di sản văn hóa đóng vai trò như thế nào đối với việc nghiên cứu lịch sử?

- A. là yếu tố có thể kiểm tra tính xác thực của thông tin
- B. là tài liệu tham khảo quan trọng, không thể thay thế
- C. là nguồn sử liệu thành văn đáng tin cậy
- D. là nguồn sử liệu đặc biệt quan trọng

Vận dụng cao

Câu 1. Để bảo tồn và phát huy giá trị di sản thiên nhiên, chúng ta cần làm gì?

- A. Góp phần phát triển đa dạng sinh học.
- B. Loại bỏ tác động của con người đến di sản.
- C. Thực hành giá trị của các di sản thiên nhiên.
- D. Góp phần bảo vệ sự đa dạng văn hóa.

Câu 2. Để bảo tồn di sản văn hóa có hiệu quả hiện nay, chúng ta cần

- A. sưu tầm, lưu giữ, truyền nghề, trình diễn.
- B. cổ động, tái tạo, làm mới, nhân bản.
- C. tái tạo, nhân bản, truyền nghề, trình diễn.
- D. làm mới, nhân bản, cổ động, lưu giữ.

Câu 3. Vai trò của công dân trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa hiện nay là gì?

- A. Cung cấp vốn và nhân lực.
- B. Quản lý các di sản văn hóa.
- C. Là chủ thể, đóng vai trò then chốt.
- D. Trực tiếp tham gia bảo vệ và bảo tồn.

Câu 4. Để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa hiện nay, nhà nước cần

- A. cung cấp vốn và nhân lực.
- B. quản lý các di sản văn hóa.
- C. ra quyết định công nhận di sản.
- D. trực tiếp tham gia bảo vệ và bảo tồn.

Câu 5. Hiện nay, để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, các trường học cần phải có trách nhiệm như thế nào?

- A. Trực tiếp tham gia bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa.
- B. Cung cấp vốn để bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa.
- C. Đào tạo, nâng cao nhận thức của người học về giá trị di sản văn hóa.
- D. Thực hiện chức năng của nhà nước về quản lý giá trị di sản văn hóa.

Câu 6. Hiện nay, giải pháp cấp bách hàng đầu trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa là gì?

- A. Tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo tồn di sản.
- B. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất hiện đại.
- C. Tăng cường các biện pháp bảo vệ di sản.
- D. Xử lý nghiêm về vi phạm các giá trị di sản.

Câu 7. Đây là di sản văn hóa phi vật thể tại Việt Nam?

- A. vịnh Hạ Long, nhã nhạc cung đình Huế, tín ngưỡng thờ Hùng Vương.
- B. quần thể cố đô Huế, nhã nhạc cung đình Huế, tín ngưỡng thờ Hùng Vương.
- C. ca trù, nhã nhạc cung đình Huế, Đờn ca tài tử Nam Bộ
- D. ca trù, tín ngưỡng thờ Hùng Vương, Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng

Phần II : CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau:

“Du lịch là một lĩnh vực tăng trưởng tiềm năng cho nền kinh tế châu Âu, tạo ra hơn 10% GDP của EU và sử dụng lực lượng lao động khoảng hơn 10 triệu người. Các khía cạnh văn hóa chiếm khoảng 40% trong giá trị du lịch ở châu Âu. Di sản độc đáo bao gồm: bảo tàng, nhà hát, di tích khảo cổ học và các thành phố lịch sử... đã khiến châu lục này trở thành điểm du lịch chính”.

(Theo Phoxit Glô-bon Vi-da, *Di sản độc đáo của châu Âu khiến châu lục này trở thành điểm đến du lịch chính*, tháng 3/2018)

- a. Sự phát triển kinh tế đã khiến châu Âu trở thành điểm du lịch chính của thế giới.
- b. Ngành du lịch thúc đẩy sự phát triển kinh tế và góp phần giải quyết việc làm cho châu Âu.
- c. Di sản văn hóa là cơ sở để phát triển ngành du lịch ở châu Âu trong tương lai.
- d. Nội dung chủ đạo đoạn tư liệu đề cập đến là vai trò của lịch sử - văn hoá đối với sự phát triển của du lịch.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long có địa chỉ 18 Hoàng Diệu (phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội). Đây là quần thể di tích gắn với lịch sử kinh thành Thăng Long (thời Lý - Trần), Đông Kinh (thời Hậu Lê) và tỉnh thành Hà Nội (thời Nguyễn)...

Hoàng thành Thăng Long được hình thành vào năm 1010, khi vua Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư ra Đại La và cho xây dựng kinh thành quy mô lớn...

Với những giá trị lịch sử, văn hóa mà công trình kiến trúc đặc biệt này mang lại, năm 2010, UNESCO đã ghi danh Khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long là Di sản Văn hóa thế giới và nơi đây đã trở thành một trong những địa điểm nghiên cứu khoa học cũng như tham quan, du lịch nổi tiếng của Hà Nội.

(*Tài liệu tổng hợp từ Trung tâm Bảo tồn Di sản Thăng Long - Hà Nội*)

- a. Trung tâm Hoàng thành Thăng Long là di tích lịch sử - cách mạng của nước ta đã được UNESCO ghi danh.
- b. Hoàng thành Thăng Long được hình thành vào thế kỉ XI và trở thành kinh đô của nước Đại Việt trong suốt các triều đại Lý, Trần, Hậu Lê, Nguyễn.
- c. Khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long trở thành một địa điểm du lịch nổi tiếng của Hà Nội nhờ sức hút của giá trị lịch sử, văn hóa lâu đời.

d. Khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long là một nguồn sử liệu quan trọng để nghiên cứu về văn minh Đại Việt.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Là một tỉnh ven biển miền Nam Trung Bộ, Quảng Nam có nhiều lợi thế để phát huy du lịch gắn liền với việc khai thác giá trị văn hóa của phố cổ Hội An, di sản Mỹ Sơn, nghệ thuật bài chòi. Theo báo cáo của ngành du lịch, “năm 2018, tổng lượt khách tham quan, lưu trú du lịch đạt 6,5 triệu lượt, tăng 21,5 %; trong đó khách quốc tế đạt 3,8 triệu lượt, tăng 36,58% so với cùng kỳ năm 2017. Doanh thu từ tham quan, lưu trú du lịch năm 2018 đạt 4.700 tỷ đồng, tăng 21,76% so với cùng kỳ năm 2017.

Qua khảo sát, tìm hiểu, các địa phương có di sản văn hóa được UNESCO vinh danh, các loại hình nghệ thuật truyền thống mang những giá trị đặc sắc đã tạo cơ sở nền tảng quan trọng để phát triển ngành du lịch, dịch vụ, thu hút du khách trong, ngoài nước, đóng góp nguồn thu lớn vào ngân sách quốc gia.

(Nguyễn Huy Phòng, *Phát huy nguồn lực di sản văn hóa trong bối cảnh phát triển kinh tế xã hội*, Tạp chí văn hóa nghệ thuật số 417, tháng 3-2019)

a. Quảng Nam là một tỉnh có nhiều lợi thế để phát triển du lịch do có hệ thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể độc đáo.

c. Năm 2018, lượt khách quốc tế của tỉnh Quảng Nam chiếm hơn một nửa tổng lượt khách tham quan, lưu trú.

c. Theo tác giả, chỉ có những địa phương có di sản văn hóa được UNESCO ghi danh hoặc có các loại hình nghệ thuật truyền thống đặc sắc thì mới phát triển được du lịch, dịch vụ.

d. Thánh địa Mỹ Sơn và phố cổ Hội An là các di tích được UNESCO công nhận là di sản văn hóa.

Phần III : CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1. Em hãy cho biết lịch sử và văn hóa có vai trò như thế nào đối với du lịch?

Câu 2. Địa phương em đang sinh sống và học tập có di sản văn hóa, di sản thiên nhiên nào? Theo em, có thể và nên làm gì để bảo tồn và phát huy tốt hơn giá trị của di sản đó?